

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

TRẦN VĂN HỒNG

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG
GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI CÁC TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ QUẬN NGŨ HÀNH
SƠN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành : Quản lý Giáo dục

Mã số : 60.14.01.14

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Đà Nẵng - Năm 2015

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. TRẦN XUÂN BÁCH**

Phản biện 1: **PGS.TS. NGUYỄN BẢO HOÀNG THANH**

Phản biện 2: **PGS.TS. ĐẶNG QUỐC BẢO**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng bảo vệ chăm Luận văn
tốt nghiệp Thạc sĩ Giáo dục học, họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày
10 tháng 7 năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Công tác giáo dục thể chất tại các trường Trung học Cơ sở (THCS) trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng trong thời gian qua ngoài những ưu điểm đạt được cũng có những tồn tại đáng quan tâm, đó là:

- Hiệu quả hoạt động môn học giáo dục thể chất chưa cao, số lượng học sinh đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực còn thấp.

- Đội ngũ giáo viên giảng dạy môn giáo dục thể chất thiếu về số lượng chưa đảm bảo về chất lượng nên chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của nhà trường.

- Các biện pháp quản lý công tác giáo dục thể chất còn chưa hiệu quả, chậm đổi mới tư duy và phương pháp quản lý.

- Cơ sở vật chất còn thiếu về lượng cũng như chưa đảm bảo chất lượng.

Tất cả điều đó làm hạn chế công tác giáo dục thể chất nói chung và giáo dục thể chất tại các trường THCS trên địa bàn quận nói riêng. Nếu xây dựng được các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục thể chất có hiệu quả thì sẽ nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất tại các trường.

Với những lý do trên, đề tài “*Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục thể chất tại các trường THCS quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng*” được chọn làm vấn đề nghiên cứu.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng công tác giáo dục thể chất tại các trường THCS trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng, đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục thể chất nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học môn giáo dục thể chất tại trường.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động giáo dục thể chất tại các trường THCS quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Quản lý hoạt động giáo dục thể chất tại các trường THCS quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng.

4. Giả thuyết khoa học

Việc quản lý hoạt động giáo dục thể chất tại các trường THCS quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng đã được quan tâm, tuy nhiên vẫn còn nhiều bất cập, trên cơ sở lý luận, phân tích đánh giá thực trạng quản lý để đưa ra các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục thể chất hợp lý sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh của các trường.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý hoạt động giáo dục thể chất.
- Đánh giá thực trạng về quản lý hoạt động giáo dục thể chất tại các trường THCS quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng.
- Đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục thể chất giáo dục thể chất tại các trường THCS trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng.

6. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu của các ngành khoa học xã hội đó là:

6.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Phân tích, tổng hợp, phân loại, hệ thống hóa các tài liệu lý luận liên quan đến đề tài.

6.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp điều tra, khảo sát, phỏng vấn nhằm đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục thể chất tại các trường THCS trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng.

- Phương pháp tổng kết rút kinh nghiệm nhằm rút ra những thuận lợi và khó khăn trong quản lý hoạt động giáo dục thể chất tại các trường THCS trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng.

- Phương pháp chuyên gia nhằm lấy ý kiến, kiểm nghiệm tính hợp lý và tính khả thi các biện pháp quản lý đã đề xuất.

6.3. Phương pháp thống kê toán học nhằm xử lý các kết quả điều tra

7. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động giáo dục thể chất của Hiệu trưởng tại các trường THCS trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng và đề ra biện pháp quản lý hoạt động giáo dục thể chất trong thời gian đến.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI CÁC TRƯỜNG THCS

1.1. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ VẤN ĐỀ

Trong quá trình sản xuất lâu dài, loài người thời nguyên thủy đã chế tạo ra và sử dụng các công cụ lao động. Ngay trong quá trình giải quyết những vấn đề thiết thân về ăn, ở, mặc, con người đã đồng thời nâng cao trí lực và thể lực của mình. Do đó, muốn kiếm ăn và sống an toàn, họ phải luôn đấu tranh với thiên tai và dã thú. Thực tế đấu tranh khốc liệt để sinh tồn đó buộc con người phải biết chạy, nhảy, leo trèo, ném, bơi, mang vác nặng và chịu đựng được trong điều kiện sống khắc nghiệt. Mầm mống của TDTT đã nảy sinh chính từ thực tế của những hoạt động ấy và kết hợp tự nhiên ngay trong quá trình lao động. Lịch sử phát triển của xã hội loài người gắn liền

với lao động sản xuất. Quá trình tiến hoá từ vượn thành người, lao động là nhân tố quyết định.

1.2. CÁC KHÁI NIỆM CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI

1.2.1. Quản lý

Quản lý là những tác động có định hướng, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến đối tượng bị quản lý trong tổ chức để vận hành tổ chức, nhằm đạt mục đích nhất định.

1.2.2. Quản lý giáo dục

Quản lý giáo dục là những tác động của chủ thể quản lý vào quá trình giáo dục nhằm hình thành và phát triển toàn diện nhân cách học sinh theo mục tiêu đào tạo của nhà trường.

1.2.3. Quản lý nhà trường

Quản lý nhà trường là thực hiện đường lối giáo dục của Đảng trong phạm vi trách nhiệm của mình đưa nhà trường vận hành theo nguyên lý giáo dục để tiến tới mục tiêu giáo dục, mục tiêu đào tạo đối với ngành giáo dục, với thế hệ trẻ và từng học sinh.

1.2.4. Giáo dục thể chất

Giáo dục thể chất là quá trình sư phạm nhằm giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ, hoàn thiện về thể chất và nhân cách, nâng cao khả năng làm việc và kéo dài tuổi thọ của con người.

1.2.5. Quản lý hoạt động giáo dục thể chất

Quản lý GDTC kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động TDTT chính khóa và ngoại khóa, trong đó chức năng quản lý GDTC trong giờ học đảm bảo: *“Giờ học TDTT là một phương tiện có hiệu quả để phát triển hài hòa và cân đối những khả năng về thể lực con người có ảnh hưởng tích cực đến phẩm chất chính trị tư tưởng, đạo đức, thẩm mỹ của nhân cách con người. Khoa học quản lý TDTT đã chỉ rằng, công tác GDTC trong nhà trường có mục đích và nhiệm vụ chính là: Góp phần vào việc hoàn thiện khả năng nhằm đạt thành tích về thể chất – thể thao cho các em”*.

1.3. GIÁO DỤC THỂ CHẤT Ở TRƯỜNG THCS

1.3.1. Vị trí, vai trò, nhiệm vụ của giáo dục thể chất trường THCS

a. Vị trí, vai trò

Quá trình sư phạm nhằm giáo dục và đào tạo thể hệ trẻ, hoàn thiện về thể chất và nhân cách, nâng cao khả năng làm việc, và kéo dài tuổi thọ của con người.

b. Nhiệm vụ

Giáo dục thể chất là một lĩnh vực TDTT xã hội với nhiệm vụ là: “Phát triển toàn diện các tố chất thể lực, trên cơ sở đó phát triển các năng lực thể chất, bảo đảm hoàn thiện thể hình, củng cố sức khỏe, hình thành theo hệ thống và tiến hành hoàn thiện đến mức cần thiết các kỹ năng và kỹ xảo quan trọng cho cuộc sống”

1.3.2. Nội dung, hình thức và phương pháp GDTC trong trường THCS

a. Nội dung của GDTC

Nội dung GDTC được tiến hành trên cơ sở khoa học giáo dục và hệ thống GDTC quốc dân.

- Nội dung nội khóa

Phần thực hành: Giải quyết về kỹ năng vận động

Phần lý thuyết: Được truyền thụ theo bài giảng tách rời và xen kẽ trong các bài tập thực hành.

Môn Thể thao tự chọn: Mỗi khối lớp sau hai phần lý thuyết và thực hành là môn Thể thao tự chọn.

- Nội dung ngoại khóa: Câu lạc bộ TDTT, Đội tuyển TDTT

b. Hình thức của GDTC

Hình thức tập trung được tiến hành theo kế hoạch dạy và học với tổng thời gian 280 tiết trong 4 năm gồm 4 học phần mỗi học phần 70 tiết.

c. Phương pháp trong GDTC

Phương pháp được sử dụng trong GDTC bao gồm: Phương pháp trực quan; phương pháp định mức lượng vận động và quãng nghỉ; phương pháp tập tổng hợp; phương pháp trò chơi; phương pháp thi đấu.

1.3.3. Phương tiện và điều kiện cơ sở vật chất

Phương tiện phục vụ cho hoạt động dạy học môn GDTC đảm bảo được các yêu cầu: Tổ chức quản lý tốt, đảm bảo đầy đủ và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, phù hợp với các hình thức tổ chức và phương pháp dạy học của môn học, tạo điều kiện thuận lợi nâng cao chất lượng giờ dạy.

1.4. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT

1.4.1. Quản lý kế hoạch hoạt động GDTC

a. Quản lý mục tiêu

Quản lý mục tiêu GDTC là quản lý đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

b. Quản lý nội dung chương trình

Quản lý thực hiện chương trình môn GDTC nội khóa ở trường THCS được thực hiện trong 4 năm. Trong mỗi năm học gồm 70 tiết trong đó Lý thuyết chiếm 4/70, thực hành chiếm 54/70 và thể thao tự chọn chiếm 12/70.

1.4.2. Quản lý bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên

a. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên là hướng đội ngũ giáo viên vào việc duy trì và hoàn thiện kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hiện có, đang diễn ra, hình thành một

trình độ tri thức nghề nghiệp, kỹ năng sư phạm cao hơn, nhằm đáp ứng tốt công việc được giao.

b. Quản lý bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

Quản lý bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong nhà trường là sự tác động có chủ đích của lãnh đạo đối với đội ngũ giáo viên thuộc quyền thông qua các biện pháp, nhằm giúp họ hoàn thiện kết quả đào tạo cơ bản nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ dạy học.

1.4.3. Quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên

Quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên thực chất là quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ của đội ngũ giáo viên chuyên môn.

1.4.4. Quản lý hoạt động học tập của học sinh

Quản lý hoạt động học tập của học sinh là quản lý đối việc thực hiện nội qui, qui định học tập rèn luyện của học sinh.

1.4.5. Quản lý về phương tiện và cơ sở vật chất phục vụ giáo dục thể chất

Phương tiện và cơ sở vật chất là nguồn lực vật chất phục vụ công tác GDTC. Quản lý phương tiện cơ sở vật chất chính là quản lý những nguồn lực quan trọng đảm bảo cho việc thực hiện đúng và đủ mục tiêu, chương trình đào tạo.

1.4.6. Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện của HS

Quản lý kiểm tra đánh giá kết quả rèn luyện thể chất của học sinh.

1.5. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG QUẢN LÝ GDTC TRONG NHÀ TRƯỜNG

Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý GDTC đó là: Nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, của học sinh. Số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên. Nội dung chương trình GDTC trong nhà trường. Cơ sở vật chất phục vụ GDTC.

Tiểu kết chương 1

Hoạt động GDTC là một bộ phận của hoạt động giáo dục của nhà trường. Hiệu trưởng quản lý tốt hoạt động GDTC là góp phần làm cho hoạt động giáo dục của nhà trường tốt hơn. Quản lý hoạt động GDTC của Hiệu trưởng nhà trường thực chất là quản lý về mục tiêu giáo dục; quá trình giáo dục; quản lý về kế hoạch; đội ngũ; các điều kiện; công tác kiểm tra; đánh giá.

Chính vì vậy làm công tác quản lý cần phải nắm vững các mục tiêu, nhiệm vụ, chức năng, nội dung quản lý GDTC. Từ đó mới vận dụng một cách khoa học, linh hoạt và sáng tạo các vấn đề quản lý vào thực tiễn để huy động toàn thể giáo viên đem hết năng lực và nhiệt tình phục vụ cho hoạt động GDTC góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GDTC TẠI CÁC TRƯỜNG THCS QUẬN NGŨ HÀNH SƠN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ GIÁO DỤC CỦA QUẬN NGŨ HÀNH SƠN

2.1.1. Đặc điểm về tình hình kinh tế, xã hội

Cơ cấu kinh tế của quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng được xác định là: du lịch - dịch vụ - nông, lâm - thủy sản. Trên cơ sở cơ cấu chung nêu trên, tiếp tục thực hiện chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng ngành du lịch, dịch vụ; giảm tương đối tỉ trọng ngành nông, lâm.

2.1.2. Tình hình phát triển giáo dục của quận

Quận Ngũ Hành Sơn hiện có 09 trường mầm non; 14 trường phổ thông; 01TTGDTCX, 04 trung tâm học tập cộng đồng ở các phường. Quận đã hoàn thành phổ cập giáo dục THCS đúng độ tuổi,

từng bước thực hiện phổ cập bậc trung học. 4/4 phường đã được công nhận hoàn thành chuẩn phổ cập bậc trung học.

2.1.3. Tình hình phát triển giáo dục THCS

a. Quy mô học sinh

Số trường: 6; Số lớp 105; Số học sinh: 3612

b. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số:280; trong đó CBQL :12; GV: 228; NV :40

2.2. KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT

2.2.1. Mục tiêu khảo sát

Đánh giá thực trạng công tác quản lý hoạt động GDTC của Hiệu trưởng các trường THCS quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng.

2.2.2. Đối tượng và địa bàn khảo sát

Khảo sát cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) gồm: Giáo viên chủ và giáo viên, học sinh (HS) ở các trường THCS trên địa bàn quận với số lượng như sau: CBQL 10; GV: 40; HS: 200

2.2.3. Nội dung khảo sát

Khảo sát thực trạng hoạt động GDTC tại các trường THCS, thực trạng quản lý hoạt động GDTC của Hiệu trưởng các trường THCS quận Ngũ Hành Sơn.

2.2.4. Phương pháp khảo sát

Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi, quan sát, trò chuyện trao đổi.

2.3. THỰC TRẠNG VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI CÁC TRƯỜNG

2.3.1. Thực trạng hoạt động nội khóa

Thể dục nội khóa được giảng 2 tiết/tuần/lớp, được thực học trái với buổi chính khóa. Phân phối chương trình giảng dạy Thể Dục nội khóa do Bộ GDĐT ban hành chương trình khung. Trên cơ sở hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT theo kế hoạch năm học, nhà

trường chỉ đạo tổ chuyên môn Thể dục xây dựng phân phối chương trình chi tiết phù hợp với đặc điểm, điều kiện của nhà trường và địa phương để giáo viên thực hiện.

Giáo viên giảng dạy GDTC được bố trí 19 tiết/tuần theo qui định chung của thông tư 28/ BGDĐT, đa số được đào tạo chuẩn nghề nghiệp phục vụ cho việc giảng dạy nội khóa. Ngoài PPCT phần cứng do Bộ GDĐT qui định, chương trình phần mềm mở giao do các nhà trường đã tổ chức giảng dạy các môn thể thao tự chọn như: Bóng chuyền, Bóng rổ, Bóng đá, Cầu lông. Tuy nhiên, giảng dạy những môn thể thao này cũng còn gặp nhiều khó khăn nhất định. Phần môn thể thao tự chọn theo chương trình khung cả Bộ GDĐT, thường thì giáo viên (GDTC) được đào tạo một môn năng khiếu, trong khi giải thể thao các cấp khuyến khích tổ chức rất nhiều môn thi đấu vì vậy thiếu giáo viên đào tạo năng khiếu, đáp ứng về chuyên môn không đủ. Mặc dầu có nhiều cố gắng đầu tư trang thiết bị sân bãi cũng chỉ đáp ứng một phần nhu cầu về CSVC, hình thức tổ chức chưa phong phú, nên chưa đáp ứng nhu cầu tự chọn của học sinh, chưa tạo nên một sân chơi thực sự thu hút các em sinh viên hào hứng tham gia. Vì vậy thực chất môn học tự chọn là do trường chọn là chủ yếu.

2.3.2. Thực trạng hoạt động ngoại khóa

Số lượng học sinh thường xuyên tham gia hoạt động ngoại khóa tỉ lệ còn thấp, một số học sinh động cơ tập luyện chưa rõ ràng, chưa dành nhiều thời gian cho rèn luyện TDTT mà đa số chú tâm vào học tập các bộ môn văn hóa. Một phần lớn học sinh chỉ tập trung giờ học nội khóa cho qua. Chưa quan tâm nhiều đến hoạt động ngoại khóa, tự rèn luyện. Lý do chủ yếu dẫn đến việc học sinh không tham gia tập luyện ngoại khóa được xác định là chưa thực sự hứng thú với sự hấp dẫn của hoạt động GDTC, chưa ý thức được vai trò vị trí của

hoạt động ngoại khóa, điều kiện tập luyện chưa đảm bảo, không đủ giáo viên hướng dẫn hoạt động ngoại khóa, cơ sở vật chất thiếu, xuống cấp, chắp vá chưa đáp ứng được yêu cầu.

2.4. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GDTC

2.4.1. Thực trạng nhận thức hoạt động GDTC

Đa số CBQL, GV và HS có nhận thức tốt về hoạt động GDTC tuy nhiên mức độ nhận thức chưa sâu.

2.4.2. Thực trạng quản lý kế hoạch hoạt động GDTC

Thực tế cho thấy trường việc quản lý các hoạt động ngoại khóa và loại hình CLB thể thao và tổ chức thi đấu giao lưu thể thao trong và ngoài trường nhưng chỉ ở mức độ không cao. Tuy nhiên việc thực hiện quản lý về tổ chức giảng dạy chương trình nội khóa theo thời khóa biểu, tổ chức thi, kiểm tra đánh giá trình độ thể lực trong học sinh thực hiện tương đối tốt.

2.4.3. Thực trạng quản lý giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh

a. Giảng dạy của giáo viên

Việc trao đổi với đồng nghiệp để học hỏi kiến thức, kinh nghiệm bài giảng và bổ sung cập nhật kiến thức mới nhằm làm phong phú bài giảng chưa được coi trọng, nhiều giáo viên thực hiện còn miễn cưỡng, chưa đi sâu phân tích tiết giảng để cùng nhau học tập rút kinh nghiệm, chưa có nhận thức về những lợi ích mà việc trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp mang lại được thể hiện ở mức không tốt.

b. Học tập của học sinh

Kết quả khảo sát cho thấy học sinh thực hiện tương đối tốt việc học nội khoá. Hoạt động ngoại khoá thực hiện chưa tốt. Học sinh chưa có thói quen tự luyện tập trong đó nguyên nhân chủ yếu

nhà trường tổ chức chưa thường xuyên hoạt động ngoại khoá, kết quả mang lại còn hạn chế.

2.4.4. Thực trạng quản lý bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên

Công tác bồi dưỡng giáo viên nhà quản lý cố gắng thực hiện tốt ở khâu tổ chức, đặc biệt thái độ tham gia học tập của giáo viên và phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện chưa tốt.

2.4.5. Thực trạng quản lý cơ sở vật chất phục vụ giáo dục thể chất

Kết quả khảo sát cho thấy do thiếu về cơ sở vật chất và trang thiết bị giảng dạy đặc biệt là phục vụ cho hoạt động ngoại khóa đây là nguyên nhân làm mất hứng thú học tập của người học, làm giảm chất lượng giảng dạy và học tập môn thể dục.

2.4.6. Thực trạng quản lý kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh

Qua khảo sát cho thấy mức độ thực hiện kiểm tra đánh giá và rèn luyện của học sinh của nhà trường mới chỉ đạt ở mức trung bình còn ở các nội dung như: Kiểm tra y tế định kỳ, khảo sát nhu cầu tập luyện thể thao của học sinh, kiểm tra hoạt động ngoại khóa của học sinh là chưa thực hiện được và thực hiện chỉ là ở mức độ yếu và chưa đạt yêu cầu.

2.5. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GDTC TẠI CÁC TRƯỜNG

Điểm mạnh

Có sự quan tâm sâu sát, thống nhất từ Hiệu trưởng đến tổ, nhóm chuyên môn và các đoàn thể. Các hoạt động học tập GDTC nội khóa được quy định chặt chẽ trong kế hoạch giáo dục và chương trình khung

cụ thể theo từng học kỳ. Đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình trong công tác nên thường xuyên phối hợp để tổ chức các hoạt động TĐTT.

Điểm yếu

Vấn đề nhận thức của một số cán bộ quản lý và giáo viên và học sinh về hoạt động GDTC của chưa đầy đủ. Sự phối hợp thực hiện trong nhà trường về các hoạt động GDTC còn chưa đồng bộ, thống nhất. Kế hoạch và đưa ra quá trình thực hiện còn chông chéo. Cải tiến tổ chức giảng dạy, huấn luyện chưa được chú trọng. Hình thức giảng dạy, huấn luyện chưa phong phú, còn nghèo nàn, phương pháp thực hiện còn cứng nhắc không gây được thu hút với người học. Ngoài ra các hoạt động ngoại khóa, hoạt động CLBTT, giao lưu thi đấu thể thao giữa các trường còn hạn chế. Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên được chỉ đạo thực hiện nhưng hiệu quả mang lại chưa cao, mang nặng tính hình thức. Công tác kiểm tra đánh giá còn mang nặng tính hình thức, chưa khuyến khích ý thức tự giác, tự vươn lên của học sinh. Điều kiện cơ sở vật chất, sân tập, dụng cụ chưa đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

Tiểu kết chương 2

Trong chương 2 đã giới thiệu về thực trạng tình hình kinh tế xã hội của quận Ngũ Hành Sơn. Đặc điểm tình hình phát triển của Giáo dục và Đào tạo, chất lượng giáo dục các trường THCS. Đã nêu được một số đặc điểm về hoạt động GDTC của HS trong các nhà trường. Đồng thời tiến hành khảo sát và phân tích thực trạng về hoạt động GDTC của các nhà trường, thông qua việc phân tích đánh giá thực trạng.

Điểm mạnh: Các trường có đội ngũ quản lý tâm huyết, có ý thức trách nhiệm, năng động sáng tạo. Chất lượng giáo dục nói chung chất lượng GDTC nói riêng từng bước phát triển.

Điểm yếu: Nhân thức của một bộ phận học sinh chưa đầy đủ về hoạt động GDTC. Tình trạng về cơ sở vật chất vẫn còn thiếu thốn về và trang thiết bị, sân bãi phục vụ cho hoạt động GDTC nhất là hoạt động ngoại khóa. Đội ngũ giảng viên giảng dạy môn GDTC còn thiếu về số lượng, non về kinh nghiệm nên việc đổi mới phương pháp giáo dục và huấn luyện còn nhiều mặt còn hạn chế. Việc kiểm tra đánh giá có đổi mới song chưa đáp ứng được thực tế chưa thúc đẩy ý thức tự luyện tập của học sinh

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GDTC TẠI CÁC TRƯỜNG THCS QUẬN NGŨ HÀNH SƠN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.1. NHỮNG NGUYÊN TẮC ĐỂ XÂY DỰNG BIỆN PHÁP

3.1.1. Tính kế thừa

Kế thừa là phát triển dựa trên việc sử dụng những cái đã có trước đó và phát triển lên ở mức độ cao hơn.

3.1.2. Tính thực tiễn

Một hoạt động muốn tồn tại và phát triển thì hoạt động ấy phải được trải qua thực tiễn và được thực tiễn kiểm chứng.

3.1.3. Tính hệ thống

Mọi sự vật hiện tượng, muốn tồn tại và phát triển, thì phải tuân theo các qui luật tự nhiên, đó là sự vật hiện tượng ấy ở trong một tập hợp có cùng đặc tính thống nhất vừa mang những đặc điểm chung của hệ thống và mang những đặc điểm riêng của cá thể.

3.1.4. Tính hiệu quả

Hiệu quả là kết quả mong đợi, cái sinh ra kết quả mà chủ thể quản lý chờ đợi và hướng tới. Bất cứ một chủ thể quản lý nào khi

đưa ra một biện pháp quản lý nào đó thì cũng cần phải tính đến hiệu quả của nó nhằm hướng đến việc tạo ra sản phẩm đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

3.2. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GDTC TẠI CÁC TRƯỜNG THCS QUẬN NGŨ HÀNH SƠN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.2.1. Nâng cao nhận thức của đội ngũ CBQL, giáo viên và học sinh

a. Ý nghĩa của biện pháp

Nâng cao nhận thức về hoạt động GDTC của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh là việc làm hết sức cần thiết, nên cần phải có kế hoạch, chương trình và cách làm phù hợp bằng những biện pháp cụ thể làm cho cán bộ lãnh đạo, giáo viên và học sinh thấy được sự cần thiết và tầm quan trọng của hoạt động GDTC trong giai đoạn hiện nay, có nhận thức đầy đủ về trách nhiệm của mình trong hoạt động GDTC nhằm đạt được sự nhất quán trong nhận thức của tất cả cán bộ giáo viên về mục tiêu, nội dung, phương pháp thực hiện.

b. Nội dung của biện pháp

Làm cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh nhận thức được tầm quan trọng, sự cần thiết, cấp bách của hoạt động GDTC thông qua các hoạt động tuyên truyền, hoạt động tập luyện, huấn luyện.

c. Cách thức thực hiện của biện pháp

Cần xác định hoạt động GDTC có liên quan đến các hoạt động khác trong nhà trường như: Học tập nội khóa, học tập ngoại khóa, các hoạt động thi đấu thể thao giao lưu, các câu lạc bộ, thi đấu thể thao do các cấp tổ chức, vì vậy cần có kế hoạch cụ thể, chủ động xây

dụng các nguồn lực cần thiết cho các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trách nhiệm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường về hoạt động GDTC.

3.2.2. Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, liên kết sử dụng đội ngũ giáo viên với các trường

a. Ý nghĩa của biện pháp

Trong điều kiện nguồn lực đội ngũ giáo viên GDTC còn thiếu, chưa cân đối ở các bộ môn. Sự luân chuyển, trao đổi giáo viên giữa các trường, tạo nên sự phong phú công tác huấn luyện, tận dụng tối đa các nguồn lực, chuyên môn hóa triệt để. Vì vậy sự chuyển đổi giáo viên giữa các trường là nhân tố quan trọng trong việc tạo ra sự đa dạng và hiệu quả trong công tác đào tạo và huấn luyện.

b. Nội dung của biện pháp

GV phải thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy, huấn luyện, kỹ năng nghiên cứu khoa học và đạo đức nghề nghiệp theo phương châm: đào tạo thường xuyên, học tập suốt đời.

Liên kết giáo viên giữa các trường được thực hiện linh động, mời những giáo viên ở những bộ môn mà đơn vị thiếu, đồng thời cung cấp, hỗ trợ những giáo viên mà đơn vị bạn cần.

c. Cách thức thực hiện của biện pháp

Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn giảng dạy thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, thông qua công tác đào tạo lại, hội thảo, chuyên đề, nghiên cứu khoa học.

Tập trung đào tạo chuẩn hoá đội ngũ gắn liền với chế độ chính sách và công tác quy hoạch của nhà trường để đảm bảo vừa đạt chỉ tiêu đào tạo vừa đạt hiệu quả trong công việc của nhà trường. Tổ chức các chuyên đề, liên kết giao lưu học hỏi kinh nghiệm,

3.2.3. Nâng cao chất lượng quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động GDTC

a. Ý nghĩa của biện pháp

Nâng cao chất lượng quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động GDTC nhằm đảm bảo cho kế hoạch được thực thi trên thực tế một cách đầy đủ và hoàn thiện.

b. Nội dung của biện pháp

Hiệu trưởng cần phải nhận thức được tầm quan trọng của GDTC từ đó chủ động thông nhất với các lực lượng giáo dục có liên quan trong nhà trường. Đồng thời thu thập thông tin cần thiết để dự báo xu thế phát triển của nhà trường, phân tích các điều kiện và khả năng thực hiện như: cơ sở vật chất, nhân lực, quỹ thời gian, khả năng công tác phối hợp với các tổ chức trong nhà trường và các lực lượng khác ngoài nhà trường.

c. Cách thức thực hiện của biện pháp

Xây dựng kế hoạch, nội dung phải mang tính tầm nhìn, gắn với mục tiêu giáo dục của ngành phát động, mục tiêu giáo dục của nhà trường, bám sát chủ đề năm học, đặc điểm tình hình trường, đảm bảo tính hài hòa giữa yêu cầu và khả năng tạo sự hoạt động vừa sức, phù hợp với lứa tuổi học sinh; thời điểm thực hiện nội dung kế hoạch phải phù hợp với việc thực hiện kế hoạch lên lớp và tránh dồn dập hoặc rời rạc, phải có tác dụng hỗ trợ cho hoạt động dạy và học trên lớp. Chọn nội dung và hình thức hoạt động phù hợp với đối tượng học sinh, hình thức hoạt động càng phong phú thì càng thu hút và kích thích tính hiếu kỳ của học sinh, hoạt động nội khóa và ngoại khóa phải hỗ trợ và bổ sung cho nhau mang tính thuyết phục và hiệu quả.

3.2.4. Đổi mới hoạt động dạy của giáo viên và học tập của học sinh

a. Ý nghĩa của biện pháp

Tổ chức phong phú các môn học nội khóa và các hoạt động TDTT ngoại khóa nhằm đáp ứng đủ nhu cầu hoạt động của học sinh, tạo điều kiện cho học sinh được học tập những môn yêu thích, thể hiện được năng lực, phát huy năng khiếu sở trường của bản thân và có sân chơi lành mạnh bổ ích, hấp dẫn cuốn hút được nhiều học sinh tham gia.

b. Nội dung của biện pháp

Cải tiến nội dung môn học nội khóa và các hình thức hoạt động GDTC ngoại khóa được xây dựng dựa vào kết quả của các cuộc điều tra về nhu cầu học tập, các đợt hoạt động và những đề xuất thực hiện để cải tiến các hình thức tổ chức, phương pháp dạy học và huấn luyện sao cho phù hợp với nhu cầu của học sinh

c. Cách thức thực hiện của biện pháp

- Đối với hoạt động nội khóa:

Hoạt động học tập nội khóa GDTC là chương trình đã được Bộ GDĐT phê duyệt theo Công văn số 5842/BGDĐT ngày 01/9/2011 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông và khung phân phối chương trình của Bộ GDĐT ban hành. Từ đó nhà trường chủ động lập kế hoạch cụ thể cho phù hợp từng trường nhằm đạt được mục tiêu đào tạo của nhà trường.

- Đối với hoạt động ngoại khóa:

Xây dựng kế hoạch đổi mới cách thức tổ chức và đổi mới công tác huấn luyện của giáo viên. Với các nội dung hợp lý, phù hợp với thực tế đáp ứng yêu cầu học sinh, theo định hướng nhiệm vụ năm học gồm: Hoạt động Câu lạc bộ, huấn luyện đội tuyển thể dục thể

thao thi đấu các cấp. Bố trí sắp xếp giáo viên, đúng người, đúng công việc, phù hợp với chuyên môn.

3.2.5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất

a. Ý nghĩa của biện pháp

Sân bãi, nhà thi đấu, thiết bị, dụng cụ tập luyện TDTT là điều kiện quan trọng để thực hiện nhiệm vụ GDTC. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất mua sắm trang thiết bị góp phần nâng cao chất lượng GDTC, là điều kiện cần để thu hút nhiều học sinh tham gia tập luyện, nâng cao chất lượng tập luyện và thi đấu thể thao tại các nhà trường.

b. Nội dung của biện pháp

- Khai thác các nguồn lực nhằm đảm bảo cho việc đầu tư xây dựng và từng bước hiện đại hóa, hoàn thiện CSVC, trang thiết bị thể thao

- Phát huy sức mạnh nội lực trong việc tạo ra các vật lực, tài lực phục vụ cho việc dạy - học và phong trào TDTT.

- Quản lý tốt CSVC không chỉ là xây dựng kế hoạch tăng cường trang thiết bị được hợp lý và phát huy hiệu quả sử dụng mà còn cần xây dựng và thực hiện tốt quy chế sử dụng, bảo quản với những quy định khen thưởng động viên kịp thời cũng như có hình thức kỷ luật nghiêm minh.

- Rà soát các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ hoạt động GDTC của nhà trường. Đối với những quy định về thiết bị đồ dùng tối thiểu do Bộ GDĐT, khảo sát nhu cầu dạy học và huấn luyện của giáo viên, nhu cầu học tập và tập luyện của học sinh. Từ đó xây dựng kế hoạch, đầu tư, mua sắm, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị.

- Xây dựng kế hoạch phân công bảo quản, sử dụng hợp lý các trang thiết bị. Phát huy tối đa hiệu quả trang thiết bị, dụng cụ phục vụ hoạt động dạy học và tập luyện của học sinh.

c. Cách thức thực hiện của biện pháp

Hiệu trưởng nhà trường thực hiện các bước như sau:

- Tổ chức đánh giá chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ thể thao một cách toàn diện, khai thác triệt để có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có. Đồng thời có kế hoạch bổ sung nâng cấp đáp ứng được nhu cầu của giáo viên và học sinh.

- Tập trung mở rộng và nâng cấp sân tập để phục vụ cho các giờ học GDTC nội khóa và các hoạt động ngoại khóa.

- Hiện đại hóa phương tiện dạy học, trang bị máy trợ giảng, máy chiếu đảm bảo hệ thống thông tin truyền thanh trong nhà trường để có kế hoạch truyền truyền về các hoạt động TDTT trong nhà trường.

- Nâng cấp thư viện, có đầy đủ các tài liệu tham khảo về môn học để cập nhật những kiến thức mới cho HS.

- Có biện pháp huy động các nguồn tài chính trong nhà trường và các tổ chức ngoài trường thông qua các giải thi đấu thể thao, thu hút nguồn tài trợ của các nhà tài trợ, đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động GDTC của học sinh.

- Hàng năm có kế hoạch mua sắm, bổ sung các thiết bị dụng cụ hư hỏng nhằm trang bị tối thiểu cho các buổi học thực hành, hoạt động của đội tuyển và các câu lạc bộ.

3.2.6. Đổi mới cách kiểm tra - đánh giá

a. Ý nghĩa của biện pháp

Để quá trình GDTC có chất lượng và hiệu quả đáp ứng với mục tiêu theo yêu cầu đảm bảo chất lượng. Để đạt mục tiêu nói trên cần đổi mới cách thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá là nhằm kích thích tính

tích cực nhận thức, ý thức trách nhiệm trong học tập mà từ đó nâng cao năng lực học tập của học sinh.

b. Nội dung của biện pháp

Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện kiểm tra đánh giá kết quả học tập cần bao quát toàn diện nội dung chương trình đã học.

Để đánh giá, phân loại được chính xác, khách quan kết quả học tập của học sinh. Hiệu trưởng phải chỉ đạo tổ chuyên môn thống nhất nội dung kiểm tra qua ma trận đề, phải đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với từng đối tượng vì nếu bài tập quá dễ hoặc quá khó dễ dẫn đến tình trạng thiếu hứng thú trong học tập. Do đó, nội dung kiểm tra cần có những động tác cơ bản, những động tác nâng cao năng lực cho HS.

c. Cách thức thực hiện của biện pháp

Nội dung kiểm tra đánh giá là được xây dựng từ khi lập kế hoạch thực hiện, tuy nhiên trong quá trình thực hiện Hiệu trưởng vẫn có thể điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng nhằm đánh giá một cách xác thực và phát huy tối đa năng lực của người học nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra.

Để làm tốt nội dung kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động GDTC của học sinh cần thực hiện theo các bước:

- Kế hoạch hóa công tác kiểm tra đánh giá
- Chỉ đạo tốt việc chuẩn bị nội dung, hình thức kiểm tra.
- Tổ chức kiểm tra, thực hiện quy chế thi đảm bảo nghiêm túc.

Đánh giá phải chính xác, công bằng, khách quan.

- Rút kinh nghiệm nghiêm túc sau những kỳ thi và điều chỉnh khi cần thiết

- Định hướng nội dung kiểm tra, xây dựng phương pháp kiểm tra cho phù hợp với nội dung, xây dựng thang đánh giá, các hình thức đánh giá để có sự thống nhất trong tổ bộ môn.

- Thực hiện đổi mới nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh cần được tiến hành và thực hiện đồng bộ ở tất cả các nội dung để khuyến khích học sinh tự học, tự tập kết hợp với bồi dưỡng và tự bồi dưỡng của học sinh nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục của nhà trường.

3.3. MỐI LIÊN HỆ GIỮA CÁC BIỆN PHÁP

Các biện pháp đề xuất quản lý hoạt động GDTC đã nêu ở trên thể hiện mối quan hệ chặt chẽ hỗ trợ nhau. Trong đó biện pháp trước là cơ sở, điều kiện để thực hiện tốt biện pháp sau. Để quản lý tốt hoạt động của học sinh vấn đề quan trọng đầu tiên là phải nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về môn học GDTC trong nhà trường. Đội ngũ giáo viên cần phải đủ về số lượng, đảm bảo cơ cấu và chất lượng. Tăng cường cơ sở vật chất và điều kiện phục vụ cho hoạt động GDTC, cải tiến nội dung chương trình học nội khóa cũng như tổ chức các hoạt động ngoại khóa TDTT trong và ngoài nhà trường phù hợp với nhu cầu học của học sinh, đổi mới cách kiểm tra đánh giá kết quả học tập và rèn luyện thể chất.

3.4. KHẢO NGHIỆM TÍNH CẤP THIẾT VÀ KHẢ THI CỦA CÁC NHÓM BIỆN PHÁP

Kết quả khảo nghiệm cho thấy tất cả đều thống nhất các biện pháp có tính cấp thiết và tính khả thi. Trong đó nâng cao nhận thức của đội ngũ giáo viên và học sinh về hoạt động GDTC trong nhà trường được cho là khả thi và cấp thiết nhất. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và đảm bảo các điều kiện cho hoạt động GDTC được nhận định là khó khả thi nhất.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Kết quả nghiên cứu trên, cho thấy: Mục đích, nhiệm vụ của luận văn đã được thực hiện, xin nêu một số kết luận như sau:

Luận văn đã làm sáng tỏ khái niệm quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường, GDTC và quản lý hoạt động GDTC. Luận văn đi sâu làm rõ cơ sở lý luận về QLGD, cần nắm vững mục tiêu, đối tượng và phương pháp quản lý giáo dục. Đặc biệt là những đặc điểm của quá trình quản lý giáo dục đào tạo trong các trường THCS quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng.

Đã tổ chức khảo sát đánh giá và phân tích thực trạng, các mặt hoạt động TDDT cũng như thực trạng quản lý hoạt động GDTC của các nhà trường trong thời gian qua, thấy mặt mạnh, mặt yếu và các nguyên nhân, hạn chế về quản lý hoạt động GDTC của các nhà trường.

Trong thực tế, việc quản lý hoạt động GDTC của các nhà trường vẫn còn nhiều bất cập, biểu hiện như: Nhận thức của CBQL, GV và HS về công tác GDTC, việc thực hiện nội dung, chương trình, kế hoạch, cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động GDTC, hoạt động kiểm tra đánh giá.

Trên cơ sở lý luận về QLGD nói chung, cùng với kết quả khảo sát thực trạng về quản lý hoạt động GDTC tại các trường các biện pháp đó là:

- Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về hoạt động GDTC trong nhà trường.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giảng viên. Liên kết và sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên ở các trường trên địa bàn giảng dạy môn GDTC có trình độ chuyên môn phù hợp với môn tự chọn ở nhà trường đặc biệt là hoạt động ngoại khóa.

- Nâng cao chất lượng quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động GDTC

- Đổi mới hoạt động dạy của giáo viên và học tập của học sinh
- Tăng cường cơ sở vật chất và đảm bảo các điều kiện cho hoạt động GDTC.

- Đổi mới cách kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động GDTC của học sinh.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Sửa đổi định mức tiết dạy của giáo viên giảng dạy GDTC đáp ứng yêu cầu giảng dạy nội khóa và hoạt động ngoại khóa tại các trường.

Qui định các bộ môn thi đấu tại Hội khỏe Phù Đổng cấp toàn quốc phải phù hợp với nội dung GDTC tại các trường phổ thông.

2.2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục tổ chức và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề cho đội ngũ giáo viên GDTC trên địa bàn thành phố.

2.3. Đối với UBND quận Ngũ Hành Sơn

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động ngoại khóa.

Tuyển giáo viên giảng dạy GDTC ở một số phân môn còn thiếu.